TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST Ngày 28-5-2022 V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hán Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Linh

2. Bà Nguyễn Thị Tâm

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hương G, sinh năm 1984 *(Có mặt)*

Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1974 *(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).*

Đều địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2021, tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Hoàng Thị Hương G trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn anh Lê Văn M kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 25/10/2004.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình tại Khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Qúa trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng lối sống, quan điểm sống không hợp, anh M không chăm lo kinh tế cho gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh M để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Anh chị có 04 con chung là Lê Thị Minh P, sinh ngày 28/11/2005; Lê Thị Thuỳ C, sinh ngày 12/11/2007; Lê Minh V, sinh ngày 14/4/2010; Lê Minh H, sinh ngày 05/8/2017; quá trình giải quyết vụ án, chị G xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung. Tại phiên tòa, chị trình bày quan điểm xin được trực tiếp nuôi ba con chung hiện nay đang ở cùng chị là Lê Thị M P, Lê Thị Thuỳ C, Lê M V; anh M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê M H và chị G không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị G không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/11/2021 bị đơn là anh Lê Văn M trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Về thời gian kết hôn như chị Hoàng Thị Hương G trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh chưa lo được cho vợ con nên cuộc sống gia đình gặp nhiều khó khăn nên chị phải đi làm ở hà Nội để lo cho cuộc sống gia đình, nhưng anh cho rằng anh vẫn còn tình cảm yêu thương chị G nên anh không nhất trí ly hôn và mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung.

- *Về con chung*: Anh chị có 04 con chung là Lê Thị M Phương, sinh ngày 28/11/2005; Lê Thị Thuỳ C, sinh ngày 12/11/2007; Lê M V, sinh ngày 14/4/2010; Lê M H, sinh ngày 05/8/2017 như chị G đã trình bày. Nếu phải ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê M H và để chị G trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị M P, Lê Thị Thuỳ C, Lê M V; không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Anh M cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã tống đạt hợp lệ các Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh M, nhưng anh M không đến Tòa án để tiếp tục giải quyết việc chị G khởi kiện xin ly hôn anh. Ngoài bản tự khai ngày 02/11/2021, anh M không có lời trình bày nào khác.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đối với nguyên đơn đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật. Còn bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Hoàng Thị Hương G được ly hôn anh Lê Văn M.

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Lê Thị M P, sinh ngày 28/11/2005; Lê Thị Thuỳ C, sinh ngày 12/11/2007; Lê M V, sinh ngày 14/4/2010 và giao cho anh Lê Văn M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê M H, sinh ngày 05/8/2017 kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Do chị Hoàng Thị Hương G và anh Lê Văn M đều không đề nghị xem xét nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Hương G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, ngoài bản tự khai ngày 02/11/2021, các lần làm việc tiếp theo anh M đều cố tình vắng mặt; Tòa án đã tiến hành giao các văn bản hợp lệ nhưng anh M vẫn không đến để giải quyết. Vì

vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn M là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án.*

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Hương G xin được ly hôn anh Lê Văn M thấy rằng: Chị Hoàng Thị Hương G và anh Lê Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 25/10/2004 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự cũng như kết quả xác M tại địa phương xã Đg thể hiện: Trong quá trình chị G và anh M chung sống đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù được gia đình khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn, đến nay thì anh chị đã sống ly thân, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Anh M trình bày có nguyện vọng mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, khi Toà án tổ chức phiên hoà giải thì anh M lại cố tình vắng mặt và anh cũng không có biện pháp nào để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G đối với anh M, cho chị G được ly hôn anh M để ổn định cuộc sống.

2.2. V*ề con chung:* Chị G và anh M có 04 con chung là Lê Thị M Phương, sinh ngày 28/11/2005; Lê Thị Thuỳ C, sinh ngày 12/11/2007; Lê M V, sinh ngày 14/4/2010; Lê M H, sinh ngày 05/8/2017. Tại phiên tòa, chị G xin được nuôi dưỡng ba con chung là cháu P, cháu C và cháu V và giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Quan điểm của anh M cũng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H.

Toà án đã tiến hành lấy ý kiến của các cháu P, cháu C V; cả 03 cháu đều có nguyện vọng xin trực tiếp ở với chị G. Vì vậy, cần giao cháu P, cháu C và cháu V cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu H cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các bên về việc nuôi con và nguyện vọng của con chung.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do chị G và anh M không đề nghị xem xét, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị G và anh M đều không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí:* Chị G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Hoàng Thị Hương G được ly hôn anh Lê Văn M.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Lê Thị M P, sinh ngày 28/11/2005; Lê Thị Thuỳ C, sinh ngày 12/11/2007; Lê M V, sinh ngày 14/4/2010. Giao cho anh Lê Văn M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê M H, sinh ngày 05/8/2017, kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi); chị G và anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị G và anh M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hương G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007701 ngày 29/10/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị G có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh M vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hán Hưởng